

Bản án số: 86/2024/HS-PT
Ngày: 14-5-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hiền

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Linh

Ông Nguyễn Thành Quang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lê Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:**
Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Danh Hoàng L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2024/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

- **Bị cáo kháng cáo:**

Danh Hoàng L, sinh ngày 07 tháng 06 năm 1991 tại Kiên Lương - Kiên Giang. Nơi cư trú: tổ 6, ấp Kiên S, xã Kiên B, huyện KL, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Na; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Na; con ông Danh B sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H sinh năm 1965; có vợ Thang Thị Thanh T sinh năm 1991; có 04 người con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 50 phút, ngày 17/8/2023, sau khi uống cà phê cùng người bạn tên Na (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực Cầu RS thuộc phường AB, thành phố RG xong thì Danh Hoàng L mượn chiếc xe mô tô hiệu Sirius, màu trắng-đỏ-đen (không nhớ biển kiểm soát) của Na để đi mua đồ ăn sáng ở khu vực chợ nhà lồng RS, thuộc phường RS, thành phố RG. Khi mua xong trên đường về ngang qua Ngân hàng Agribank, chi nhánh RS ở địa chỉ số 04, đường Mai Thị Hồng H, phường RS, thành phố RG thì thấy có 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VARIO, màu trắng - đen, biển kiểm soát 68X1-424.67 của ông Nguyễn Văn H (xe do bà Nguyễn Thị Út L là em ruột ông H đi định cư ở nước ngoài, giao cho ông H quản lý, sử dụng vào khoảng tháng 02/2023) đang đậu có gắn sẵn chìa khóa trong ổ khóa trên xe, không có ai trông coi (do ông H đi vào khu vực chợ mua đồ) nên L nảy sinh ý định trộm chiếc xe này để bán lấy tiền tiêu xài. L chạy xe lại vị trí chiếc xe biển kiểm soát 68X1-424.67 đang đậu quan sát xung quanh, sau đó L chạy xe mô tô nhãn hiệu Sirius đậu trên lề đường trước cửa Ngân hàng Aribank và đi bộ lại vị trí chiếc xe mô tô nhãn hiệu VARIO, biển kiểm soát 68X1- 424.67 lên lút dẫn xe xuống lề đường rồi ngồi lên xe và đề máy tẩu thoát về hướng thị trấn Minh L, huyện CT. Khi tới khu vực Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Kiên Giang thuộc ấp HT, xã VHH, huyện CT, tỉnh Kiên Giang thì mang xe gửi vào bãi giữ xe của bệnh viện và mở cốp xe ra kiểm tra thì phát hiện trong cốp xe có 01 (một) cái bóp hình chữ nhật có chiều dài 20cm x 10cm bằng da, màu nâu, có nút gài; bên trong bóp có 01 (một) giấy đăng ký xe biển kiểm soát 68X1-424.67, 01 (một) căn cước công dân và 01 (một) Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Út L; 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H. Sau khi kiểm tra xong L bỏ lại bóp da và các giấy tờ vào trong cốp xe và thuê quay lại trước cửa Ngân hàng Aribank, chi nhánh RS để lấy chiếc xe mô tô hiệu Sirius chạy về trả cho Na và nhờ Na chở về nhà trọ. Khi về tới phòng trọ thì L đưa thức ăn sáng cho vợ, con rồi thay đồ đang mặc trên người và thuê xe ôm đến Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Kiên Giang lấy chiếc xe mô tô vừa trộm được chạy đến tiệm cầm đồ TH trên đường QT, phường VQ, thành phố RG để cầm cố, do tiệm cầm đồ yêu cầu chủ xe phải có mặt mới chịu cầm nên L tiếp tục chạy xe đến tiệm cầm đồ Ph trên đường MC, phường VQ, thành phố RG bán chiếc xe cho ông Phạm Thanh H với giá 35.000.000 đồng (ông H không biết tài sản do L trộm cắp mà có) và lấy bóp da trong cốp xe đưa cho ông H 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 041452, biển kiểm soát: 68X1-424.67 mang tên Nguyễn Thị Út L, những giấy tờ còn lại trong bóp L vứt bỏ vào thùng đựng rác ven đường 3/2 nhưng không nhớ rõ địa

điểm nên không tìm được bóp da và các giấy tờ nêu trên.

Ngày 05/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố RG khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với L để điều tra. Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân và nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán xe.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 157/KL-HĐĐGTS ngày 31/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố RG kết luận:

01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại VARIO 150, dung tích xi lanh: 149 cm, màu trắng - đen, biển kiểm soát: 68X1-424.67, số máy: KF11E-2202925, số khung: MH1KF-1128HK205802 đã qua sử dụng có giá trị vào thời điểm bị mất trộm vào ngày 17/8/2023 là: 41.000.000 đồng (bốn mươi một triệu đồng)

Xử lý vật chứng:

Trả lại cho Nguyễn Văn H:

01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VARIO, màu trắng – đen biển kiểm soát 68X1-424.67;

01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 041452, biển kiểm soát: 68X1-424.67 mang tên Nguyễn Thị Út L;

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố RG đã trao trả lại cho người quản lý hợp pháp là ông Nguyễn Văn H theo Quyết định xử lý vật chứng số 117, ngày 01/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố RG.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Văn H đã nhận lại được tài sản là xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VARIO 150, màu trắng - đen, biển kiểm soát 68X1-424.67 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 041452, biển kiểm soát: 68X1-424.67 mang tên Nguyễn Thị Út L và ông H cũng không có yêu cầu gì khác.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thanh H đã nhận lại 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) là số tiền ông Phạm Thanh H đã trả tiền mua xe cho bị cáo Danh Hoàng L. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2024/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Danh Hoàng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Danh Hoàng L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí vào báo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 29/02/2024, bị cáo Danh Hoàng L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án như sau: Về tội danh, bị cáo Danh Hoàng L lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô theo định giá bằng 41.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn H nên bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo thuộc khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng quy định. Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là tương xứng, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm tình tiết nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Danh Hoàng L xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Do cần tiền tiêu xài nên bị cáo Danh Hoàng L khi phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VARIO biển kiểm soát 68X1-424.67 của ông Nguyễn Thanh H đang đậu không người trông giữ, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mang đi cầm lấy số tiền 35.000.000 đồng để tiêu xài. Qua định giá tài sản, chiếc xe có giá trị 41.000.000 đồng. Do đó Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử bị cáo 06 tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên HĐXX không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Quan điểm đề nghị không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Danh Hoàng L; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Danh Hoàng L** 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Danh Hoàng L phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn).

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 20/2024/HS-ST ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- CQĐT H (1)
- VKS H (1)
- Tòa án H (1)
- THHS H (1)
- Chi cục THADS H (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Diệu Hiền